

Phụ lục 1A

**BỘ CÂU HỎI ÔN THI NÂNG NGẠCH
CHUYÊN VIÊN CHÍNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2020
(MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG – TRẮC NGHIỆM)**

Câu 1. *Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, “từ chức” được định nghĩa như thế nào?*

- A. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- D. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 2. *Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, “miễn nhiệm” được định nghĩa như thế nào?*

- A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- D. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 3. *Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, hoạt động nào không nằm trong nội dung quản lý cán bộ, công chức?*

- A. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ, công chức.
- B. Ban hành quy chế làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị.
- C. Quy định chức danh và cơ cấu cán bộ.
- D. Quy định ngạch, chức danh, mã số công chức; mô tả, quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức để xác định số lượng biên chế.

Câu 4. *Đâu là nguyên tắc trong thi hành công vụ theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008?*

- A. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.
- B. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả; Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ
- C. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 5. Nội dung nào sau đây không thuộc nội dung đánh giá cán bộ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lễ làm việc.
- B. Tham gia các hoạt động đoàn thể.
- C. Tinh thần trách nhiệm trong công tác.
- D. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- B. Có ý thức tổ chức kỷ luật.
- C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ.
- D. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản doanh nghiệp giao cho.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không thuộc quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
- B. Được bảo đảm các trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.
- C. Được tăng lương trước thời hạn.
- D. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

Câu 8. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, điều kiện nào sau đây không phải là điều kiện đăng ký dự tuyển công chức?

- A. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- B. Đủ 20 tuổi trở lên.
- C. Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- D. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.

Câu 9. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, thì việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào?

- A. Yêu cầu nhiệm vụ. B. Vị trí việc làm.
C. Chỉ tiêu biên chế. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 10. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, đâu là hình thức kỷ luật đối với cán bộ?

- A. Hạ bậc lương. B. Giáng chức.
C. Cách chức. D. Buộc thôi việc.

Câu 11. Theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008, trường hợp nào sau đây là cán bộ?

- A. Giám đốc Sở. B. Bộ trưởng.
C. Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh. D. Trưởng phòng Nội vụ huyện.

Câu 12. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, khi chuyển ngạch công chức thì?

- A. Được kết hợp nâng ngạch.
B. Nâng bậc lương.
C. Đáp án A và B đúng.
D. Không thực hiện nâng ngạch, nâng lương khi chuyển ngạch.

Câu 13. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ từ đại học trở xuống được hưởng bao nhiêu % mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng?

- A. 70%. B. 75%.
C. 80%. D. 85%.

Câu 14. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ thạc sĩ được hưởng mức lương như thế nào của ngạch tuyển dụng?

- A. 90% bậc 1 của ngạch tuyển dụng. B. 100% bậc 1 của ngạch tuyển dụng.
C. 85% bậc 2 của ngạch tuyển dụng. D. 90% bậc 2 của ngạch tuyển dụng.

Câu 15. Theo Luật Viên chức năm 2010 quy định Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo thì thời hạn nâng bậc lương bị kéo dài như thế nào?

- A. Viên chức bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 06 tháng.
B. Viên chức bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 12 tháng.
C. Viên chức bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 03 tháng.
D. Viên chức bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 09 tháng.

Câu 16. Theo Luật Viên chức năm 2010 quy định kỷ luật đối với viên chức gồm mấy hình thức?

- A. 4. B. 5.
C. 6. D. 3.

Câu 17. Luật Viên chức năm 2010 quy định hình thức kỷ luật cách chức chỉ áp dụng đối với viên chức nào?

- A. Viên chức quản lý. B. Viên chức không giữ chức vụ quản lý.
C. Cả đáp án A và B đúng. D. Cả đáp án A và B sai.

Câu 18. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 thì đơn vị sự nghiệp công lập được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong trường hợp nào?

- A. Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.
B. Viên chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.
C. Cả đáp án A và B đúng.
D. Cả đáp án A và B sai.

Câu 19. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 thì Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn áp dụng đối với các trường hợp nào sau đây?

- A. Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2020.
B. Cán bộ, công chức chuyển sang làm viên chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật này.
C. Người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 20. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 quy định thời hạn xử lý kỷ luật đối với viên chức?

- A. Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 120 ngày.
B. Trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.
C. Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.
D. Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 30 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.

Câu 21. Theo Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức đâu không phải là hình thức kỷ luật đối với công chức?

- A. Khiển trách. B. Cảnh cáo.
C. Cách chức. D. Bãi nhiệm.

Câu 22. Theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018, bí mật nhà nước được phân loại thành bao nhiêu độ mật?

- A. 1. B. 2.
C. 3. D. 4.

Câu 23. Theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018, đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?

- A. Mật, tuyệt mật, tối mật . B. Tối mật, mật, tuyệt mật.
C. Mật, tối mật, tuyệt mật. D. Tuyệt mật, tối mật, mật.

Câu 24. Theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 thì nội dung hợp tác quốc tế về bảo vệ bí mật nhà nước bao gồm?

- A. Ký kết và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về bảo vệ bí mật nhà nước; Thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ bí mật nhà nước.
B. Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
C. Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; Hoạt động hợp tác quốc tế khác về bảo vệ bí mật nhà nước.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 25. Theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 quy định thời hạn bảo vệ đối với bí mật nhà nước độ Tối mật là bao nhiêu năm?

- A. 30 năm. B. 20 năm.
C. 10 năm. D. 50 năm.

Câu 26. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018 quy định nội dung nào sau đây thuộc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước?

- A. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định của pháp luật và quy chế, nội quy về bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.
B. Chỉ đạo xử lý và kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra lộ, mất bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

C. Tổ chức thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi người được phân công quản lý bí mật nhà nước thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu, từ trần hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 27. Theo Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước số 29/2018 ngày 15/11/2018 thì Bí mật nhà nước có nghĩa là?

A. Soạn thảo, lưu giữ tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đã kết nối hoặc đang kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, trừ trường hợp lưu giữ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

B. Thông tin có nội dung quan trọng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác định căn cứ vào quy định của Luật này, chưa công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

C. Chiến lược, đề án về dân tộc, tôn giáo và công tác dân tộc, tôn giáo liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

D. Chiến lược, kế hoạch, phương án, hoạt động bảo vệ Tổ quốc, phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chương trình, dự án, đề án đặc biệt quan trọng.

Câu 28. Theo Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước số 29/2018 ngày 15/11/2018 thì người nào sau đây có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tuyệt mật?

A. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

B. Người đứng đầu cục, vụ và tương đương thuộc cơ quan thuộc Chính phủ.

C. Người đứng đầu sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương.

D. Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Câu 29. Theo Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước số 29/2018 ngày 15/11/2018 thì thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với bí mật nhà nước độ Mật.?

A. 5 năm.

B. 10 năm.

C. 15 năm.

D. 20 năm.

Câu 30. Theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, nội dung nào dưới đây liên quan đến chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập

sự?

- A. Người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- B. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hợp đồng làm việc và báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.
- C. Người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc được đơn vị sự nghiệp công lập trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 31. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định căn cứ vào mức độ phức tạp công việc của chức danh nghề nghiệp, các chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng một lĩnh vực sự nghiệp được xếp hạng như sau?

- A. Chức danh nghề nghiệp hạng I, II, II, IV.
- B. Chức danh nghề nghiệp hạng I, II, II.
- C. Chức danh nghề nghiệp hạng I, II.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 32. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ thì điều kiện về độ tuổi bổ nhiệm đối với công chức được quy định như thế nào?

- A. Công chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;
- B. Công chức được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ;
- C. Công chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 33. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ thì các trường hợp nào chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức?

- A. Công chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

- B. Công chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên;
- C. Công chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 34. *Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, gồm?*

- A. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại.
- B. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; Đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.
- C. Cả đáp án A và B.
- D. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại; Cơ quan, tổ chức có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

Câu 35. *Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ thì điều kiện về độ tuổi đối với “đối tượng luân chuyển” quy định?*

- A. Còn thời gian công tác ít nhất hai nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển.
- B. Còn thời gian công tác 05 năm tính từ thời điểm đi luân chuyển.
- C. Còn thời gian công tác ít nhất hai nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển; Riêng công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển để thực hiện quy định không được bố trí người địa phương và để thực hiện quy định không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải còn đủ thời gian công tác ít nhất một nhiệm kỳ.
- D. Còn thời gian công tác 05 năm tính từ thời điểm đi luân chuyển; Riêng công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển để thực hiện quy định không được bố trí người địa phương và để thực hiện quy định không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải còn đủ thời gian công tác ít nhất một nhiệm kỳ.

Câu 36. *Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về thời gian luân chuyển như thế nào?*

- A. Thời gian luân chuyển ít nhất 3 năm (36 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- B. Thời gian luân chuyển ít nhất 2 năm (24 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- C. Thời gian luân chuyển ít nhất 5 năm (60 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 37. Theo Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ do tổ chức nào sau đây?

- A. Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.
- B. Cấp có thẩm quyền sử dụng cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.
- C. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.
- D. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

Câu 38. Theo Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ có mấy bước?

- A. 4 Bước.
- B. 5 Bước.
- C. 6 Bước.
- D. 7 Bước.

Câu 39. Theo Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức cho đối tượng nào sau đây tại cơ quan, tổ chức, đơn vị?

- A. Chỉ duy nhất người đứng đầu.
- B. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.
- C. Cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý của người đứng đầu.
- D. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý của người đứng đầu.

Câu 40. Theo Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện như thế nào?

- A. 2 lần trong năm. B. Theo từng năm công tác.
 C. 2 năm một lần. D. Theo từng quý.

Câu 41. Theo điều lệ Đảng, điều kiện để lập đảng bộ cơ sở thì Tổ chức cơ sở đảng phải có bao nhiêu đảng viên?

- A. Tổ chức cơ sở đảng có từ ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng uỷ.
 B. Tổ chức cơ sở đảng có dưới ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng uỷ.
 C. Tổ chức cơ sở đảng có dưới bốn mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng uỷ.
 D. Tổ chức cơ sở đảng có từ bốn mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng uỷ.

Câu 42. Điều lệ Đảng hiện hành quy định thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm?

- A. Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao); Đảng uỷ cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp uỷ viên cấp dưới.
 B. Cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý.
 C. Ban Chấp hành Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Bộ Chính trị.
 D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 43. Điều lệ Đảng hiện hành quy định chỉ giải tán một tổ chức đảng khi tổ chức đó phạm một trong các trường hợp?

- A. Có hành động chống đường lối, chính sách của Đảng; vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước.
 B. Có hành động chống đường lối, chính sách của Đảng.

C. Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước.

D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 44. Theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam hiện hành, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở tổ chức đại hội mấy năm một lần?

A. Một năm một lần.

B. Hai năm một lần.

C. Năm năm hai lần.

D. Năm năm một lần.

Câu 45. Theo điều lệ Đảng, Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong thời hạn bao lâu kể từ ngày có quyết định không được bầu vào cấp uỷ, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn?

A. 12 tháng.

B. 18 tháng.

C. 24 tháng.

D. 36 tháng.

Câu 46. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, nội dung nào sau đây thuộc chức năng của cấp uỷ đảng?

A. Chức năng quản lý Nhà nước.

B. Chức năng đoàn kết, tập hợp thanh niên.

C. Chức năng lãnh đạo.

D. Chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Câu 47. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng vi phạm?

A. Cấp uỷ cùng cấp.

B. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

C. Cấp uỷ cấp trên cách một cấp.

D. Đại hội cùng cấp.

Câu 48. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp uỷ cùng cấp do cơ quan nào bầu cử?

A. Cấp uỷ cùng cấp.

B. Ủy ban Kiểm tra cấp dưới.

C. Ủy ban kiểm tra cùng cấp.

D. Ủy ban Kiểm tra cấp trên trực tiếp.

Câu 49. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Quân uỷ Trung ương do?

A. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định.

B. Bộ Chính trị chỉ định.

C. Ban Bí thư chỉ định.

D. Đại hội Đảng bộ Quân đội bầu.

Câu 50. Theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng uỷ, chi uỷ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

A. Mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.

B. 3 tháng một lần.

C. 6 tháng một lần.

D. Hợp khi cần thiết.

Câu 51. Điều lệ Đảng quy định nội dung nào sau đây là nội dung lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy?

- A. Xác định, quyết định nội dung, đối tượng kiểm tra.
- B. Tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát.
- C. Kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.
- D. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

Câu 52. Điều lệ Đảng quy định trường hợp nào sau đây phải đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên?

- A. Đảng viên vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật khởi tố bị can để điều tra.
- B. Đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.
- C. Đảng viên vi phạm bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền ra quyết định truy tố, tạm giam.
- D. Đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm trước tổ chức đảng có thẩm quyền.

Câu 53. Trường hợp nào sau đây, đảng viên vi phạm không bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng?

- A. Vi phạm pháp luật bị toà tuyên án phạt cải tạo không giam giữ.
- B. Sinh con thứ tư.
- C. Hoạt động trong các đảng phái, tổ chức chính trị phản động.
- D. Có hành vi, việc làm nhằm phá hoại cuộc bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 54. Theo điều lệ Đảng, thời hạn đình chỉ sinh hoạt trong đảng của đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng được quy định trong thời gian bao nhiêu ngày làm việc?

- A. 60 ngày.
- B. 70 ngày.
- C. 80 ngày.
- D. 90 ngày.

Câu 55. Theo điều lệ Đảng, Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên, phải xử lý kỷ luật Đảng ở hình thức nào?

- A. Khiển trách .
- B. Cảnh cáo .
- C. Cách chức.
- D. Khai trừ.

Câu 56. Theo quy định của Điều lệ Đảng, Quyết định kỷ luật của tổ chức đảng cấp trên kỷ luật đảng viên vi phạm có hiệu lực?

- A. Sau khi tổ chức đảng có thẩm quyền bỏ phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật.
- B. Sau khi ký ban hành quyết định kỷ luật.
- C. Sau khi công bố quyết định kỷ luật.
- D. Từ ngày ký quyết định kỷ luật.

Câu 57. Theo quy định của Điều lệ Đảng, Tổ chức Đảng nào không có thẩm quyền kỷ luật đảng viên vi phạm?

- A. Chi bộ.
- B. Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở.
- C. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và tương đương.
- D. Cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương.

Câu 58. Đảng viên sau khi bị thi hành kỷ luật về đảng, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi công bố quyết định kỷ luật thì cấp ủy phải chỉ đạo tiến hành xem xét kỷ luật về hành chính và đoàn thể (nếu có) ?

- A. 30 ngày.
- B. 50 ngày.
- C. 60 ngày.
- D. 70 ngày.

Câu 59. Theo quy định của Điều lệ Đảng, nội dung nào sau đây là điều kiện quan trọng bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng?

- A. Thành viên ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra không bị tố cáo.
- B. Ủy ban kiểm tra có đủ thành viên chuyên trách và kiêm nhiệm.
- C. Ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, tính chiến đấu cao.
- D. Cơ quan ủy ban kiểm tra tích cực nghiên cứu khoa học về công tác kiểm tra, giám sát.

Câu 60. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy thì các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy không có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Ban hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng.
- B. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện.
- C. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
- D. Phối hợp và thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy giao.

Câu 61. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy

thì cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên?

- A. Văn phòng cấp ủy. B. Ủy ban Kiểm tra.
C. Ban Tổ chức Tỉnh ủy. D. Cơ quan thanh tra.

Câu 62. *Loại quan hệ nào sau đây không phải là quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy trong thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp?*

- A. Trao đổi. B. Hướng dẫn.
C. Lãnh đạo, chỉ đạo. D. Phối hợp.

Câu 63. *Tổ chức Đảng nào dưới đây không được lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy?*

- A. Cấp Trung ương. B. Cấp tỉnh.
C. Cấp huyện. D. Cấp xã.

Câu 64. *Theo Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về mối quan hệ công tác giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy và giữa cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh là loại quan hệ nào?*

- A. Trao đổi. B. Hướng dẫn.
C. Lãnh đạo, chỉ đạo. D. Phối hợp.

Câu 65. *Nhiệm vụ tham mưu xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng chủ yếu là của cơ quan nào sau đây?*

- A. Ban Tổ chức Tỉnh ủy. B. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
C. Văn phòng Tỉnh ủy. D. Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Câu 66. *Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy thì nhiệm vụ chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy là?*

- A. Nghiên cứu, đề xuất.
B. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
C. Phối hợp; thực hiện nhiệm vụ do thường trực, ban thường vụ cấp ủy giao.
D. Cả 3 phương án.

Câu 67. *Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy*

thì chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác báo chí thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nào sau đây?

- A. Hội nhà Báo. B. Sở Thông tin Truyền thông.
C. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. D. Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Câu 68. *Theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư thì tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp tỉnh được thành lập tối đa bao nhiêu ban chuyên môn?*

- A. 3. B. 4.
C. 5. D. 6.

Câu 69. *Theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư thì tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh được thành lập tối đa bao nhiêu ban chuyên môn?*

- A. 4. B. 5.
C. 6. D. 7.

Câu 70. *Theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư thì tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp tỉnh được thành lập tối đa bao nhiêu ban chuyên môn?*

- A. 2. B. 3.
C. 4. D. 5.

Câu 71. *“Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan” theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư là nhiệm vụ của cơ quan nào sau đây?*

- A. Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh.
B. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
C. Cơ quan chuyên trách của hội nông dân.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 72. *Theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú thì nhiệm vụ sau đây là của đảng viên đang công tác ở nơi cư trú?*

- A. Tham gia các cuộc họp của nhân dân nơi cư trú.
B. Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố, ban công tác mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân.

C. Phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 73. “Kịp thời thông báo cho chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú biết về số đảng viên đã được giới thiệu về sinh hoạt nơi cư trú có sự thay đổi vị trí, chuyển công tác hoặc bị khai trừ, xóa tên khỏi danh sách đảng viên hoặc đã xin ra khỏi Đảng” theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị thuộc nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức nào sau đây?

A. Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang công tác.

B. Đảng viên đang công tác ở nơi cư trú.

C. Tổ chức đảng nơi đảng viên đang công tác cư trú.

D. Đảng viên đang công tác và của tổ chức cơ sở đảng.

Câu 74. Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử quy định cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm lần đầu vào vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc giới thiệu ứng cử phải đủ tuổi công tác là bao nhiêu năm?

A. Tròn 1/2 nhiệm kỳ.

B. Tròn 2/3 nhiệm kỳ.

C. Tròn 3/4 nhiệm kỳ.

D. Tròn 1 nhiệm kỳ.

Câu 75. Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung gồm mấy khoản, mục?

A. 2 khoản, 5 mục.

B. 3 khoản, 7 mục.

C. 5 khoản, 2 mục.

D. 7 khoản, 3 mục.

Câu 76. Theo Hướng dẫn 02-HD/BTCTW ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương thì quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng gồm có mấy bước?

A. 3 Bước.

B. 4 Bước.

C. 5 Bước.

D. 6 Bước.

Câu 77. “Giáo dục, giúp đỡ đảng viên” thuộc Bước mấy trong Hướng dẫn 02-HD/BTCTW ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng?

A. Bước 1.

B. Bước 2.

C. Bước 3.

D. Bước 4.

Câu 78. “Đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng” thuộc Bước mấy

- A. Từ ngày 10 đến 15 hàng tháng. B. Từ ngày 15 đến 20 hàng tháng.
C. Từ ngày 20 đến 25 hàng tháng. D. Từ ngày 20 đến 30 hàng tháng.

Câu 83. Theo Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ, định hướng sinh hoạt chuyên đề của từng loại hình chi bộ thì thời lượng đối với sinh hoạt chuyên đề như thế nào?

- A. Mỗi tháng ít nhất một lần. B. Mỗi quý ít nhất một lần.
C. 6 tháng một lần. D. Một năm một lần.

Câu 84. Theo Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ, định hướng sinh hoạt chuyên đề của từng loại hình chi bộ thì có bao nhiêu loại hình chi bộ?

- A. 3. B. 6.
C. 9. D. 12.

Câu 85. Theo Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì chức vụ lãnh đạo nào sau đây được sử dụng trợ lý?

- A. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư.
B. Ủy viên Bộ Chính trị.
C. Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 86. Theo Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì Tổng Bí thư được sử dụng bao nhiêu trợ lý?

- A. Không quá 1 trợ lý. B. Không quá 2 trợ lý.
C. Không quá 3 trợ lý. D. Không quá 4 trợ lý.

Câu 87. Theo Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì Bí thư tỉnh ủy, thành ủy thuộc Trung ương được sử dụng bao nhiêu trợ lý?

- A. Không có trợ lý. B. Không quá 1 trợ lý.
C. Không quá 2 trợ lý. D. Không quá 3 trợ lý.

Câu 88. Theo Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

wong được sử dụng bao nhiêu trợ lý?

- A. Không có trợ lý. B. Không quá 1 trợ lý.
C. Không quá 2 trợ lý. D. Cả 3 phương án.

Câu 89. *Theo Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì Trợ lý của Tổng Bí thư được hưởng lương và chính sách, chế độ tương đương chức vụ nào sau đây?*

- A. Bộ trưởng. B. Thứ trưởng.
C. Tổng cục trưởng. D. Cục trưởng.

Câu 90. *Theo Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thì cơ quan nào sau đây được quyết định, tổ chức trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật?*

- A. Quốc hội.
B. Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.
C. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
D. Chính phủ.

Câu 91. *Theo Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thì chính quyền các cấp có trách nhiệm nào sau đây?*

- A. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.
B. Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.
C. Phân công đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 92. *Theo Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm nào sau đây?*

- A. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Câu 96. Theo Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên thì Bộ Chính trị quy định mấy nội dung?

- A. 6.
- B. 5.
- C. 7.
- D. 8.

Câu 97. Theo Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương thì nội dung nào sau đây thuộc trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương?

- A. Giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc
- B. Tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.
- C. Cả đáp án A và B đúng.
- D. Cả đáp án A và B sai.

Câu 98. Ban Bí thư Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trên nguyên tắc giám sát nào sau đây?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.
- B. Phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan, không làm cản trở hoặc ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của tổ chức, cá nhân, gia đình người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên.
- C. Trên tinh thần xây dựng, bảo đảm dân chủ công khai, khách quan, minh bạch, tránh nể nang, né tránh hoặc để bị lợi dụng.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 99. Theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị thì trong thời hạn mấy ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo người đứng đầu cấp uỷ thông báo bằng văn bản đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc tiếp nhận để giải quyết?

- A. 5 ngày. C. 7 ngày.
B. 10 ngày. D. 14 ngày.

Câu 100. Theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị thì trong thời hạn mấy ngày làm việc, kể từ khi nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do người đứng đầu cấp uỷ chuyển, chỉ đạo giải quyết, cơ quan, tổ chức người có thẩm quyền giải quyết có văn bản báo cáo người đứng đầu cấp uỷ và thông báo bằng văn bản cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo biết về kết quả tiếp nhận để giải quyết và chỉ đạo giải quyết?

- A. 5 ngày. C. 7 ngày.
B. 10 ngày. D. 14 ngày.

Câu 101. “Không được hứa mà không làm” là một trong những nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nội dung nào sau đây?

- A. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
B. Hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.
C. Nêu cao tinh thần trách nhiệm
D. Nói đi đôi với làm.

Câu 102. Đâu là nguyên nhân của sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên?

- A. Cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu rèn luyện về phẩm chất, đạo đức.
B. Tự phê bình, phê bình và sửa chữa khuyết điểm chưa nghiêm túc; nói nhiều, làm ít, nói nhưng không làm, nói một đằng làm một nẻo.
C. Đấu tranh chống các tệ nạn chưa quyết liệt; nói mạnh làm nhẹ, mạnh với tội nhỏ, nhẹ với tội to, nể nang, ô dù bao che cho nhau.
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 103. Câu nói “... thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” là của ai?

- A. V.Lênin. B. C.Mác.
C. Chủ tịch Hồ Chí Minh. D. Lê Duẩn.

Câu 104. Các nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- A. Nhằm mục đích để giúp nhau tiến bộ nên động cơ phải trong sáng, dựa trên “tình đồng chí thương yêu nhau”.
- B. Phải có thái độ kiên quyết không khoan nhượng.
- C. Tự phê bình và phê bình muốn có hiệu quả tốt cần có phương pháp tốt và phải có thái độ chân tình cầu thị, nói đúng ưu điểm và khuyết điểm, phê bình phải đúng lúc, có hoàn cảnh thích hợp.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 105. Câu nói nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về phong cách làm việc của cán bộ dân vận?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- B. Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là “tối thượng”.
- C. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công.
- D. Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.

Câu 106. Theo Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm thì thời hiệu xử lý kỷ luật 05 năm áp dụng đối với hành vi nào?

- A. Đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách.
- B. Đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo.
- C. Đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cách chức.
- D. Đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức Khai trừ.

Câu 107. Theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì Ủy ban kiểm tra Trung ương có bao nhiêu ủy viên chuyên trách?

- A. 17 đến 19 ủy viên.
- B. 19 đến 21 ủy viên.
- C. 21 đến 23 ủy viên.
- D. 23 đến 25 ủy viên.

Câu 108. Theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thì chủ thể nào dưới đây lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát?

- A. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- B. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy.

- C. Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.
 D. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

Câu 109. Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII để thi hành Điều lệ Đảng của Đại hội lần thứ mấy?

- A. Đại hội X. B. Đại hội XI.
 C. Đại hội XII. D. Đại hội XIII.

Câu 110. Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quy định các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu phải nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi nào sau đây?

- A. Phạm vi mình phụ trách.
 B. Toàn xã hội.
 C. Không thuộc trách nhiệm thực hiện.
 D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 111. Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ thì nội dung nào sau đây thuộc trách nhiệm tự kiểm tra của cán bộ, đảng viên?

- A. Hằng năm, tổ chức đảng chuẩn bị báo cáo tự phê bình, lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ quan, đơn vị.
 B. Hằng năm, cán bộ, đảng viên tự phê bình trước chi bộ và kiểm điểm theo quy chế làm việc của cấp ủy, nếu là cấp ủy viên; có nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt và nơi cư trú.
 C. Báo cáo kết quả lên cấp ủy cấp trên và ban tổ chức, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên và chịu trách nhiệm nếu tự kiểm tra không phát hiện ra vi phạm, nhưng sau đó các cơ quan, tổ chức khác phát hiện ra vi phạm.
 D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 112. Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ thì nội dung nào sau đây thuộc thẩm quyền của chủ thể kiểm tra?

- A. Được yêu cầu tạm dừng việc thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ đối với cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

B. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ, trong đó có nội dung kiểm tra về cán bộ và công tác cán bộ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra (đối với cấp ủy các cấp) và thực hiện kiểm tra.

C. Các tổ chức đảng tiến hành kiểm tra theo quy trình kiểm tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

D. Kết hợp công tác kiểm tra với công tác tư tưởng, tổ chức, bảo vệ chính trị nội bộ, tự phê bình và phê bình; kết hợp kiểm tra định kỳ hằng năm với kiểm điểm theo quy chế đánh giá cán bộ. Nếu phát hiện có vi phạm thì cấp ủy chỉ đạo xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

Câu 113. Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ thì nội dung nào sau đây thuộc thẩm quyền của chủ thể giám sát?

A. Phương pháp và hình thức giám sát thực hiện theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng.

B. Thực hiện thẩm quyền giám sát theo quy định của Đảng.

C. Chi bộ giám sát đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chi bộ giao về các nội dung trong công tác cán bộ.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 114. Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?

A. Tham ô tài sản.

B. Nhận hối lộ.

C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

D. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Câu 115. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng chịu trách nhiệm trước cơ quan nào?

A. Quốc hội, Chính phủ.

B. Ban Bí thư.

C. Bộ Chính trị.

D. Cả đáp án B và C.

Câu 116. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là cơ quan nào?

A. Bộ Công an.

B. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm.

C. Ban Nội chính Trung ương.

D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 117. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm của

ai?

- A. Trách nhiệm của báo chí.
- B. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.
- C. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.
- D. Trách nhiệm công dân.

Câu 118. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018, thì trách nhiệm của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng phải có trách nhiệm nào sau đây?

- A. Phải gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo.
- B. Người tố cáo hành vi tham nhũng phải chịu trách nhiệm về việc tố cáo của mình theo quy định của Luật Tố cáo.
- C. Người phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của nội dung phản ánh, báo cáo.
- D. Cả đáp án B và C.

Câu 119. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018, cơ quan nào dưới đây không có đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng?

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Kiểm toán Nhà nước.
- C. Bộ Công an.
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 120. Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thì có mấy nguyên tắc kiểm soát tài sản, thu nhập?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 121. Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ thì “Nguyên tắc bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” là?

- A. Thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập phải được lưu trữ đầy đủ, chính xác; khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm yêu cầu của việc kiểm soát tài sản, thu nhập, công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng và công tác quản lý cán bộ.
- B. Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập phải được bảo vệ nghiêm ngặt, an toàn theo quy định của pháp luật; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin; bảo đảm sự tương thích, an toàn, thông suốt trong toàn hệ thống các cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập.

C. Cả đáp án A và B đúng.

D. Các đáp án trên đều sai.

Câu 122. Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, gồm?

A. Việc xử lý kỷ luật người có hành vi vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

B. Việc xử lý kỷ luật người có hành vi vi phạm làm việc trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được thực hiện theo quy định về xử lý kỷ luật trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.

C. Việc xử lý kỷ luật người có hành vi vi phạm là thành viên, hội viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định của tổ chức đó.

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 123. Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ thì Quyết định kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập được niêm yết công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người bị xử lý kỷ luật thường xuyên làm việc trong thời gian bao nhiêu ngày?

A. 15 ngày.

B. 10 ngày.

C. 30 ngày.

D. 45 ngày.

Câu 124. Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định thời điểm công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị như thế nào?

A. Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

B. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

C. Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày và thời gian niêm yết bản kê khai là 30 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

D. Cả đáp án A và B.

Câu 125. Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ thì người có nghĩa vụ kê khai mà tẩu tán, che giấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động

kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức nào?

- A. Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.
- B. Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc.
- C. Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm.
- D. Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.

Câu 126. *Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng thì ai là người chịu trách nhiệm về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản?*

- A. Chánh văn phòng hoặc người được giao phụ trách công tác văn phòng.
- B. Cán bộ, nhân viên được giao soạn thảo văn bản.
- C. Người ký văn bản.
- D. Cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ văn thư cơ quan.

Câu 127. *Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng thì ký hiệu nào dưới đây của Thông tri là đúng?*

- A. TT.
- B. TTr.
- C. ThT.
- D. ThTr.

Câu 128. *Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng thì kỹ thuật trình bày nội dung văn bản đối với quy định khoảng cách giữa các đoạn văn bản (Spacing) tối thiểu là bao nhiêu?*

- A. 3pt.
- B. 4pt.
- C. 5pt.
- D. 6pt.

Câu 129. *Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng quy định bố cục văn bản theo thứ tự nào sau đây?*

- A. Phần, chương, mục, điều, khoản, điểm.
- B. Chương, phần, mục, điều, khoản, điểm.
- C. Chương, mục, phần, điều, khoản, điểm.

D. Phần, chương, điều, mục, khoản, điểm.

Câu 130. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng quy định văn bản có bao nhiêu trang thì phải ghi số trang bằng chữ số Ả-rập?

- A. Chỉ có một trang. B. Có hai trang trở lên.
C. Có 3 trang trở lên. D. Có 4 trang trở lên.

Câu 131. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 phấn đấu có bao nhiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới?

- A. 95%. B. 98%.
C. 99%. D. 100%.

Câu 132. Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra chỉ tiêu phấn đấu GRDP bình quân đầu người đạt bao nhiêu?

- A. Trên 100 triệu đồng. B. Trên 120 triệu đồng.
C. Trên 130 triệu đồng. D. Trên 150 triệu đồng.

Câu 133. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 kết nạp mới khoảng bao nhiêu đảng viên?

- A. 5.000 đảng viên. B. 5.500 đảng viên.
C. 6.000 đảng viên. D. 6.500 đảng viên.

Câu 134. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 đưa ra mục tiêu cụ thể về tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 là bao nhiêu?

- A. Trên 80%. B. Trên 85%.
C. Trên 90%. D. Trên 95%.

Câu 135. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 giao chính quyền các cấp phát động phong trào thi đua nào?

- A. “Toàn dân tích cực tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình”.

- B. “Toàn dân hỗ trợ giúp đỡ nhau mua BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình”.
- C. “Xây dựng các khu dân cư bao phủ BHXH, BHYT”
- D. “Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tham gia BHYT, BHXH tự nguyện”.

Câu 136. *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước lấy đối tượng nào sau đây vừa là mục tiêu vừa là động lực của quá trình chuyển đổi số?*

- A. Cán bộ, công chức. B. Công chức, viên chức.
- C. Người lao động. D. Doanh nghiệp, người dân.

Câu 137. *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước yêu cầu tập trung nguồn lực thực hiện mấy nhóm nhiệm vụ?*

- A. 1. B. 2.
- C. 3. D. 4.

Câu 138. *Theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Bình Phước về sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch bệnh COVID-19 thì ý nào sau đây thuộc nhiệm vụ phòng, chống dịch?*

- A. Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh dịch bệnh nhiều khả năng còn kéo dài.
- B. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tình hình dịch bệnh để tiến hành các hoạt động thù địch, chống phá, gây rối, trộm cắp.
- C. Kiểm soát lây lan dịch bệnh từ bên ngoài; thiết lập, bảo đảm hoạt động hiệu quả các chốt kiểm soát; tạo lập vành đai để ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập.
- D. Chuẩn bị các phương án cho công tác giảng dạy và học tập năm học mới, bao gồm cả phương án học trực tuyến, phù hợp với diễn biến dịch bệnh và điều kiện cụ thể ở từng địa phương.

Câu 139. *Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đưa ra thực hiện mấy đột phá chiến lược?*

- A. 3 đợt phá. B. 5 đợt phá.
C. 7 đợt phá. D. 9 đợt phá.

Câu 140. *Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đưa ra bao nhiêu chương trình, kế hoạch cụ thể?*

- A. 12. B. 13.
C. 14. D. 15.

Câu 141. *Theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII (ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-TLĐ ngày 03/02/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) thì nội dung nào sau đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở?*

- A. Đại diện cho đoàn viên quan hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; tập hợp ý kiến, nguyện vọng của đoàn viên để tìm giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hoặc phản ánh, kiến nghị, đề nghị người có thẩm quyền giải quyết.
B. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động theo quy định của pháp luật Nhà nước.
C. Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh.
C. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật Nhà nước.

Câu 142. *Theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII (ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-TLĐ ngày 03/02/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) thì Ủy ban Kiểm tra công đoàn do ai bầu ra?*

- A. Ban chấp hành công đoàn cùng cấp bầu ra.
B. Ban chấp hành công đoàn cấp trên bầu ra và công nhận Ủy ban kiểm tra cấp dưới.
C. Ban chấp hành công đoàn cùng cấp bầu ra và phải được công đoàn cấp trên trực tiếp công nhận.
D. Tổ công đoàn đề nghị Ban chấp hành công đoàn cùng cấp bầu ra và phải được công đoàn cấp trên trực tiếp công nhận.

Câu 143. Theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII (ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-TLĐ ngày 03/02/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) thì nhiệm vụ nào sau đây của Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp?

- A. Ủy ban kiểm tra công đoàn được xem xét, quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, đoàn viên công đoàn khi có vi phạm theo thẩm quyền quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn.
- B. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam đối với tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới.
- C. Báo cáo kết luận kiểm tra, giám sát và đề xuất các hình thức xử lý với cơ quan thường trực của ban chấp hành công đoàn cùng cấp.
- D. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn cấp nào, do ban chấp hành công đoàn cấp đó bầu, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do ủy ban kiểm tra bầu.

Câu 144. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam số 03/HD-TLĐ ngày 20/02/2020 quy định công đoàn cơ sở có bao nhiêu đoàn viên thì chỉ bầu chức danh chủ tịch (không bầu ban chấp hành)?

- A. Nơi có dưới 10 đoàn viên.
- B. Nơi có từ 12 đến 15 đoàn viên.
- C. Nơi có từ 16 đến 19 đoàn viên.
- D. Nơi có từ 20 đến 25 đoàn viên.

Câu 145. Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn được Hiến pháp nước ta ghi nhận thành một điều riêng biệt đầu tiên từ năm nào?

- A. 1959.
- B. 1980.
- C. 1992.
- D. 2013.

Câu 146. Nội dung nào không phải là phương pháp hoạt động của công đoàn?

- A. Phương pháp thuyết phục.
- B. Tổ chức cho người lao động hoạt động.
- C. Hoạt động bằng quy chế.
- D. Hiệp thương.

Câu 147. Hệ thống Công đoàn Việt Nam bao gồm những cấp cơ bản nào?

- A. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.
- B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.
- C. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.
- D. Cấp trung ương; cấp địa phương; cấp huyện; cấp cơ sở.

Câu 148. *Người trúng cử cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp phải đạt được số phiếu bầu là bao nhiêu?*

- A. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội, hội nghị.
- B. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số đại biểu tham dự đại hội, hội nghị.
- C. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số phiếu hợp lệ.
- D. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số phiếu thu về.

Câu 149. *Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” do tổ chức nào phát động?*

- A. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.
- B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- C. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 150. *Theo quy định tại Luật Công đoàn năm 2012, quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ gì?*

- A. Lãnh đạo, chỉ đạo.
- B. Hợp tác, phối hợp.
- C. Lãnh đạo, phối hợp.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 151. *Luật Công đoàn năm 2012 do cơ quan nào ban hành?*

- A. Chính phủ.
- B. Quốc hội.
- C. Chủ tịch nước.
- D. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Câu 152. *Theo Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020 thì chính sách sau đây là chính sách của nhà nước đối với thanh niên?*

- A. Chính sách về lao động, việc làm.
- B. Chính sách về khởi nghiệp.
- C. Chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 153. *Theo Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020 thì tổ chức thanh niên gồm cơ quan nào sau đây?*

- A. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- B. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.
- C. Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 154. Theo Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020 thì trách nhiệm nào sau đây là của gia đình?

- A. Định hướng, tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận các nguồn thông tin an toàn và bảo vệ thanh niên trên môi trường không gian mạng.
- B. Phát huy tính sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực tự học, kỹ năng thực hành; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.
- C. Tạo điều kiện để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành lập và hoạt động.
- D. Phối hợp với tổ chức thanh niên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Câu 155. Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 13/12/2017) quy định đơn vị có bao nhiêu đoàn viên thì được thành lập chi đoàn?

- A. Ba đoàn viên trở lên.
- B. Năm đoàn viên trở lên.
- C. Bảy đoàn viên trở lên.
- D. Chín đoàn viên trở lên.

Câu 156. Theo Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 13/12/2017) thì nhiệm vụ nào sau đây của tổ chức cơ sở Đoàn?

- A. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên.
- B. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh thiếu nhi.
- C. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi.
- D. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi và phụ nữ.

Câu 157. Theo Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 13/12/2017) quy định Đại hội chi đoàn cơ sở như thế nào?

- A. 5 năm 2 lần.
- B. 1 năm 1 lần.
- C. 5 năm 1 lần.
- D. 10 năm 3 lần.

Câu 158. Theo Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội Đại biểu

toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 13/12/2017) quy định Đại hội Đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp như thế nào?

- A. 5 năm 2 lần. B. 1 năm 1 lần.
 C. 5 năm 1 lần. D. 10 năm 3 lần.

Câu 159. *Hướng dẫn thực hiện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh số 16-HD/TWĐTN-BTC ngày 17/8/2018 quy định việc chuyển sinh hoạt đoàn thuộc trách nhiệm tổ chức, cá nhân nào sau đây?*

- A. Tỉnh đoàn. B. Huyện đoàn.
 C. Chi đoàn, đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở. D. Đoàn viên.

Câu 160. *Luật Bình đẳng giới quy định hình thức xử lý nào đối với hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới?*

- A. Góp ý, phê bình.
 B. Cảnh cáo khiển trách.
 C. Phê bình cảnh cáo.
 D. Xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 161. *Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XI, nội dung nào sau đây quy định điều kiện trở thành hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?*

- A. Tất cả phụ nữ Việt Nam.
 B. Tất cả phụ nữ Việt Nam; tán thành Điều lệ Hội.
 C. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.
 D. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

Câu 162. *Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp?*

- A. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành.
 B. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
 C. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch.
 D. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch, Chủ tịch.

Câu 163. *Đâu là quyền lợi của Hội viên Hội Nông dân Việt Nam?*

- A. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội
- B. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.
- C. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 164. *Hệ thống tổ chức Quỹ Hỗ trợ nông dân được hình thành mấy cấp?*

- A. 1 cấp (Trung ương).
- B. 2 cấp (Trung ương, tỉnh).
- C. 3 Cấp (Trung ương, tỉnh, huyện).
- D. 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

Câu 165. *Hội Nông dân là tổ chức Chính trị - Xã hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ai?*

- A. Cấp uỷ cùng cấp.
- B. Uỷ ban nhân dân cùng cấp.
- C. Ban Dân vận cùng cấp.
- D. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Câu 166. *Nội dung nào sau đây không thuộc chức năng của Hội Nông dân Việt Nam?*

- A. Tập hợp, vận động, giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.
- B. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.
- D. Tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

Câu 167. *Phong trào nào do Hội Nông dân Việt Nam phát động và chỉ đạo?*

- A. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
- B. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
- C. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 168. *Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” đã được cơ quan nào phê duyệt?*

- A. Bộ Chính trị.
- B. Thủ tướng Chính phủ.

C. Ban Bí thư.

D. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Câu 169. *Hiện nay, các cấp Hội Nông dân tổ chức vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân để làm gì?*

A. Chi trong tổ chức các hoạt động của Hội.

B. Làm từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ hội nông dân.

C. Tổ chức cho hội viên nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm giàu.

D. Khen thưởng những hội viên nông dân tiêu biểu.

Câu 170. *Công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay là nhiệm vụ của ai?*

A. Của Nhà nước

B. Của nông dân

C. Của doanh nghiệp

D. Của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Câu 171. *Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam chỉ có giá trị khi nào?*

A. Hơn ½ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

B. 2/3 số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

C. 100% số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

D. ¾ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

Câu 172. *Theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019-2024 thì Mặt trận tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động như thế nào?*

A. Trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

B. Theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.

C. Trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

D. Theo Điều lệ và Thông tri hướng dẫn của Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Câu 173. *Theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019-2024 thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp là gì?*

A. Là cơ quan thường trực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.

B. Là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.

C. Là cơ quan tham mưu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.

D. Là cơ quan quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.

Câu 174. *Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?*

A. Tự nguyện.

B. Hiệp thương dân chủ.

C. Phối hợp và thống nhất hành động. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 175. Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Quốc hội.
C. Chính phủ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 176. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được khẳng định từ Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ mấy?

A. Đại hội VII. B. Đại hội VIII.
C. Đại hội IX. D. Đại hội X.

Câu 177. Theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, chủ thể góp ý là?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận; các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).
D. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Câu 178. Theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đối tượng góp ý xây dựng Đảng là?

A. Cán bộ, đảng viên.
B. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.
C. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cơ quan đảng ở các cấp; chi uỷ, chi bộ.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 179. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không thực hiện bằng các hình thức sau đây?

A. Thông qua hoạt động kiểm tra.

- B. Giám sát mang tính nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền giám sát.
- C. Tham gia hoạt động giám sát với cơ quan quyền lực nhà nước.
- D. Thông qua hoạt động của mình, tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, xem xét, giải quyết, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật.

Câu 180. *Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ như thế nào?*

- A. Ủy ban Mặt trận giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các tổ chức thành viên.
- B. Mối quan hệ bình đẳng, hoạt động độc lập.
- C. Ủy ban Mặt trận tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ các thành viên hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ của các thành viên.
- D. Mối quan hệ hợp tác bình đẳng, đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 181. *Theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09/6/2015 thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là? (câu hỏi này nên xem lại. 03 nội dung dưới thuộc điều 1 Luật MT, điều 1 không chia ra các khoản, chỉ diễn đạt 2 đoạn, đoạn 1 nói khái niệm MTTQ, đoạn 2 là vị trí, vai trò của MT. 03 nd dưới là vị trí, vai trò của MT)*

- A. Cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân.
- B. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.
- C. Tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 182. *Theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09/6/2015 thì ý nào sau đây thuộc nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?*

- A. Tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.
- B. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Việc gia nhập, cho thôi làm thành viên, quyền và trách nhiệm của thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 183. Theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09/6/2015 thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm gì sau đây?

- A. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ khi được cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc được phân công tham gia hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hoặc thực hiện các chương trình, dự án mà Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được giao; cung cấp thông tin, tài liệu khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam yêu cầu.
- C. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tổ chức.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 184. Theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09/6/2015 thì đâu là nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

- A. Là cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam góp ý, kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Câu 185. Bộ luật lao động 2019 quy định người lao động có điều kiện nào sau đây được nghỉ hưu sớm hơn 5 năm so với điều kiện bình thường?

- A. Bị suy giảm khả năng lao động.
- B. Làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- C. Làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- D. Cả 03 trường hợp trên.

Câu 186. Trong Bộ luật lao động 2019, hiện nay có mấy loại hợp đồng lao động?

- A. Có 02 loại hợp đồng là hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn.

B. Có 03 loại hợp đồng lao động là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn và hợp đồng mùa vụ.

C. Có 04 loại hợp đồng lao động là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng mùa vụ và hợp đồng khoán.

D. Có 05 loại hợp đồng lao động là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng mùa vụ, hợp đồng khoán và hợp đồng tính % theo doanh thu.

Câu 187. Quy định trong Bộ luật lao động 2019, từ năm 2021 trở đi đến năm 2028, tuổi về hưu của người lao động nam tăng mỗi năm mấy tháng?

A. 01 tháng.

B. 02 tháng.

C. 03 tháng.

D. 04 tháng.

Câu 188. Theo Bộ luật lao động 2019 thì Hợp đồng lao động có thể được giao kết bằng các hình thức nào sau đây?

A. Bằng văn bản.

B. Bằng lời nói.

C. Bằng phương tiện điện tử.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 189. Theo quy định của Bộ luật lao động 2019 thì Lao động nữ được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con là bao lâu?

A. 04 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 01 tháng.

B. 05 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng.

C. 06 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng.

D. 07 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 03 tháng.

Câu 190. Theo quy định của Bộ luật lao động 2019 thì hành vi nào bị nghiêm cấm khi xử lý kỷ luật lao động?

A. Xâm phạm sức khỏe, danh dự, tính mạng, uy tín, nhân phẩm của người lao động.

B. Phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

C. Xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động có hành vi vi phạm không được quy định trong nội quy lao động.

D. Cả đáp án trên.

Câu 191. Theo quy định của Bộ luật lao động 2019 thì thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là bao lâu đối với hành vi vi phạm bình thường?

A. 06 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

B. 08 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

C. 10 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

D. 12 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

Câu 192. Căn cứ Bộ luật lao động 2019 thì Hợp đồng lao động bằng lời nói áp dụng trong trường hợp nào?

A. Đối với hợp đồng có thời hạn dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật này.

B. Đối với hợp đồng có thời hạn dưới 03 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật này.

C. Đối với hợp đồng có thời hạn dưới 06 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật này.

D. Đối với hợp đồng có thời hạn dưới 12 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật này.

Câu 193. Theo quy định của Bộ luật lao động 2019 thì hình thức xử lý kỷ luật lao động bao gồm?

A. Khiển trách; Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng; Cách chức; Sa thải.

B. Khiển trách; Cảnh cáo; Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng; Cách chức; Sa thải.

C. Khiển trách; Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng; Cách chức; Buộc thôi việc; Sa thải.

D. Khiển trách; Cảnh cáo; Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng; Sa thải.

Câu 194. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 yêu cầu dừng các hoạt động hội họp, các sự kiện tập trung bao nhiêu người trong 1 phòng?

A. Trên 20 người.

B. Trên 25 người.

C. Trên 30 người.

D. Trên 40 người.

Câu 195. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 yêu cầu không tập trung quá bao nhiêu người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng?

A. 2 người.

B. 3 người.

C. 4 người.

D. 5 người.

